

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày 15-5-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Hợi.

2. Bà Mùa Thị Máy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thảo A Chông, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sôi Hùng Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

Lò Văn T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09 tháng 12 năm 1976 tại huyện B, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: bản L, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn N (đã chết) và bà Cà Thị H1, sinh năm 1956; bị cáo có vợ Hà Thị T, sinh năm 1981 và 03 con, con lớn nhất 24 tuổi, nhỏ nhất 19 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/7/2018, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng (đã được xóa tiền sự); Bị cáo bị bắt từ ngày 14/01/2025 đến nay. Có mặt.

Hoàng Ngọc H; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07 tháng 12 năm 1973 tại huyện T1, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Tiểu khu 9, thị trấn H2, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Hoàng Sỹ B (đã chết) và bà Lê Thị H3, sinh năm 1935; bị cáo có vợ Phạm Thị T2, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn nhất 18 tuổi, nhỏ nhất 08 tuổi; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/01/2024, Hoàng Ngọc H bị Công an huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/01/2025 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 14/01/2025, khi Lò Văn T đang ở nhà có Hoàng Ngọc H đến hỏi T có ma túy bán không, bán cho H một ít, T nói có, sau đó H lấy từ trong người ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đưa cho T, T nhận tiền và lấy gói ma túy cất giấu trước đó ra tách một ít ma túy cho vào gói nilon màu trắng đưa cho H, số ma túy còn lại T gói lại, cầm trong lòng bàn tay phải đi xuống bếp. Sau khi mua được ma túy, H đã ngồi tại bàn uống nước của nhà T sử dụng ma túy bằng cách hít vào cơ thể. Khi sử dụng ma túy xong, thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện B kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ đối với Hoàng Ngọc H 01 gói Heroine H khai mua của T, tổ công tác tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối với Lò Văn T, thu giữ 01 gói Heroine và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lò Văn T khai nhận, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2025, Lò Văn T hỏi mua ma túy từ người đàn ông dân tộc Mông không quen biết và mua được 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng ở bên thuyền xã Chiềng Chăn, huyện M, sau khi mua được ma túy, T tách một ít ra sử dụng, số còn lại T cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời và đã bán cho Hoàng Ngọc H 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án gồm: 02 gói nilon màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 tờ tiền Polime ngân hàng nhà nước Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng.

Ngày 14/01/2025, Cơ quan CSĐT công an huyện B phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, cân tịnh số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của Hoàng Văn Hà và Lò Văn T. Kết quả:

Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ nhất (thu giữ của Hoàng Ngọc H) có khối lượng 0,035 gam, lấy toàn bộ ký hiệu TH1 làm mẫu gửi giám định.

Số chất bột màu trắng trong gói nilon màu trắng thứ hai (thu giữ của Lò Văn T) có khối lượng 0,443 gam, lấy toàn bộ ký hiệu TH2 làm mẫu gửi giám định.

Ngày 17/01/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La có Kết luận giám định số 266/KL-KTHS, kết luận: *“Mẫu ký hiệu TH1, TH2 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin); Khối lượng của mẫu gửi giám định là TH1 = 0,035 gam, TH2 = 0,443 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,478 gam, loại Heroine (Heroin). Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định”*.

Ngày 21/01/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ban hành bản Kết luận giám định số 274/KL-KTHS, kết luận: *“Số tiền 100.000 VNĐ gửi giám định là tiền thật”*.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và các bị cáo xin hưởng sự khoan hồng. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSBY ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, truy tố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử

phạt bị cáo Lò Văn T mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành bên trong gồm 02 mảnh nilon màu trắng và 02 phong bì niêm phong ban đầu. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T. Bị cáo Hoàng Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Ý kiến của các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Ngọc H tự bào chữa: Các bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là sai, mong hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung kết luận điều tra, cáo trạng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ của vụ án, được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa, xác định:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/01/2025, Lò Văn T mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng của 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở bến thuyền xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn. Sau khi mua được ma túy, T tách ma túy ra sử dụng một ít, số còn lại T cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Đến chiều ngày 14/01/2025, Hoàng Ngọc H đến hỏi mua ma túy của T và được T tách một ít trong số ma túy mua được bán cho Hà một gói với giá 100.000 đồng, số còn lại T gói lại, cầm trong lòng bàn tay phải đi xuống bếp. Trong lúc đó, Hà đã tự ý ngồi tại bàn uống nước của nhà T sử dụng ma túy. Khi Hà vừa sử dụng ma túy xong, thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện B kiểm tra, bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng đối với Hoàng Ngọc H, đồng thời Hà khai nhận mua ma túy của T nên tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và thu giữ vật chứng đối với Lò Văn T.

Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Lò Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và hành vi của bị cáo Hoàng Ngọc H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn

cứ, việc xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo Lò Văn T, Hoàng Ngọc H: Các bị cáo Lò Văn T và Hoàng Ngọc H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Lò Văn T còn có đi mua và cất giấu 0,478 gam Heroine để bán kiếm lợi nhuận bất hợp pháp. Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T là nghiêm trọng được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Bị cáo Hoàng Ngọc H đã có hành vi đi mua và cất giấu trái phép 0,035 gam Heroine để sử dụng cho bản thân tuy chưa đủ định lượng để cấu thành tội phạm nhưng ngày 27/01/2024, Hoàng Ngọc H đã bị Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.500.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tính đến lần vi phạm này, Hà chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nên hành vi của Hoàng Ngọc H đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị Hoàng Ngọc H là nghiêm trọng có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương, ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương mà còn làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự phát triển về thể chất, tinh thần và kinh tế của chính các bị cáo và là nguyên nhân gây ra những loại tội phạm, vi phạm pháp luật khác.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Lò Văn T: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 02/7/2018, Lò Văn T bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng (đã được xóa tiền sự), nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà còn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với mục đích cá nhân.

Bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng đó là tình tiết định tội của khung hình phạt, nên không đánh giá là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế, do vậy bị cáo Lò Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Ngọc H đã tích cực hợp tác với cơ quan cảnh sát điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn T, do vậy bị cáo Hà được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Từ sự phân tích trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

Các bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế vẫn còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng gồm: 02 mảnh nilon màu trắng và 02 phong bì niêm phong ban đầu là công cụ sử dụng vào việc phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 100.000 đồng là số tiền bị cáo Hoàng Ngọc H mua ma túy của bị cáo Lò Văn T: Xét thấy đây là số tiền bị cáo Lò Văn T thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với khối lượng Heroine đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý.

[9] Đối với nguồn gốc Heroine bị cáo Lò Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông ở xã Chiềng Chăn, huyện Mai Sơn, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ, cơ sở để xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lò Văn T, Hoàng Ngọc H đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Công an xã P, huyện B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn T, Hoàng Ngọc H mỗi bị cáo 1.500.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc Hoàng Ngọc H sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà ở của Lò Văn T, T hoàn toàn không biết, không cho phép và không được tham gia cùng, do đó không có căn cứ xử lý Lò Văn T về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự và tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256 Bộ luật hình sự.

[10] Về án phí: Tài liệu trong hồ sơ xác định bị cáo Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo xin miễn nộp tiền án phí thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy, cần xem xét miễn án phí cho bị cáo Lò Văn T.

Bị cáo Hoàng Ngọc H không thuộc trường hợp được miễn, giảm án phí, do vậy phải chịu án phí theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 14/01/2025 là ngày bị bắt, tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày 22/01/2025 là ngày bị bắt tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm: 01 phong bì do Công an huyện B phát hành bên trong gồm 02 mảnh nilon màu trắng và 02 phong bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).

(Chi tiết theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lò Văn T.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Công an xã P;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Huyền Trang

